TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

Số: 01 /2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chư Sê, ngày 12 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 108, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1993.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Đường V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Văn H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/02/2018. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại buổi hoà giải, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Văn H không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Văn H có 01 con chung là Phạm Nguyễn Tú A, sinh ngày 02/7/2019. Khi ly hôn, Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Văn H thỏa thuận giao cháu Phạm Nguyễn Tú A cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là: 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, kể từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành

niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị Mỹ D được nhận số tiền này để nuôi con.

[3].Về chia tài sản chung và vay nợ: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4].Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Phạm Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Các đương sự thống nhất giao cháu Phạm Nguyễn Tú A, sinh ngày 02/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thống nhất, anh Phạm Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là: 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, kể từ ngày 01/02/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị Mỹ D được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011157 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn S, Huyện. S,
T. Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu